

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2025/DS-PT
Ngày 11/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản (tiền)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ;

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trâm Thị Phương Hằng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, số 01, Đường 30/4, phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tiền).

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 342/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã L, Thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Út Ph (vắng mặt) và bà Nguyễn Bảo N (có mặt); cùng địa chỉ: Tầng 1, số 07, Đường 62, Khu phố 2, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tầng 1, số 07, Đường 62, Khu phố 2, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 29/02/2024).

- Bị đơn: Ông Chiêm Diệu Đ;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã L, Thành phố Cần Thơ). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an Thành

phố Cần Thơ. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Chiêm Diệu Đ - Bị đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2024 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2021 đến năm 2023, ông Chiêm Diệu Đ có vay tiền của bà K số tiền 3.000.000.000 đồng, không tính lãi. Ngày 26/12/2023, ông Đ ký biên nhận xác nhận có vay của bà K 3.000.000.000 đồng, ông Đ hứa từ ngày 01/01/2024 mỗi tháng trả cho bà K từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nhưng đến nay ông Đ vẫn chưa trả cho bà K. Ông Đ cho rằng ông có chuyển tiền qua tài khoản của ông Võ Minh H 500.000.000 đồng, ông Nguyễn Quốc T 1.170.000.000 đồng, ông Nguyễn Thanh D 420.000.000 đồng để trả cho bà K, bà K không biết những người này, không có nhận tiền, bà K cũng có chồng tên là Võ Minh H nhưng đã ly hôn, bà không biết địa chỉ hiện nay của ông H.

Nay bà K yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn còn thiếu 3.000.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 10%/năm, tính kể từ ngày 01/01/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 01 năm 02 tháng 14 ngày, với số tiền là 360.684.932 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Chiêm Diệu Đ trình bày:

Ông thừa nhận ông có ký tên vào tờ “BIÊN NHẬN MƯỢN TIỀN (GIẤY XÁC NHẬN VAY TIỀN)” lập ngày 26/12/2023 vay của bà K số tiền 3.000.000.000 đồng, ông hứa sang năm 2024 hằng tháng trả từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nhưng do kinh tế khó khăn nên đến nay ông chưa trả được. Ông có chuyển khoản trả cho bà K qua tài khoản của ông Võ Minh H (chồng bà K) số tiền 500.000.000 đồng, qua tài khoản của ông Nguyễn Quốc T (người đại diện cho bà K) số tiền 1.170.000.000 đồng, qua tài khoản của ông Nguyễn Thanh D (người đại diện cho bà K) số tiền 420.000.000 đồng, tổng cộng là 2.090.000.000 đồng, ông sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác, không yêu cầu đưa ông H, ông T, ông D vào tham gia tố tụng trong vụ án này và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt ông.

Tại Bản án số 09/2025/DS-ST ngày 14/3/2025, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ) đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K. Buộc ông Chiêm Diệu Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị K tổng số tiền 3.360.684.932 đồng (Ba tỷ ba trăm sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), trong đó tiền vốn 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), tiền lãi 360.684.932 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, ông Chiêm Diệu Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị K theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 06/5/2025, ông Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm tiền vốn gốc còn 2.500.000.000 đồng và không tính lãi nữa, vì lúc ghi giấy nhận nợ ngày 26/12/2023, bà K có hứa giấy nhận nợ ghi là 3.000.000.000 đồng nhưng chỉ nhận lại 2.500.000.000 đồng, còn lãi thì bà K đồng ý không tính thêm phần nào về sau.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bà K là bà Ph vắng mặt.

Ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà K là bà N không rút đơn khởi kiện và các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đ là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Đặng Thị Út Ph và bị đơn ông Chiêm Diệu Đ: Các ông, bà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa phúc thẩm, đối với ông Đ có đơn đề

ngợi xét xử vắng mặt, còn bà Ph vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đối với ông, bà.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo của ông Chiêm Diệu Đ: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án giao bản án sơ thẩm cho ông vào ngày 22/4/2024. Đến ngày 06/5/2025, ông có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông đảm bảo về hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4] Theo nội dung Tờ “BIÊN NHẬN MƯỢN TIỀN (GIẤY XÁC NHẬN VAY TIỀN)” do bà K cung cấp (bút lục 106) thể hiện, tính đến ngày 26/12/2023, ông Đ có vay của bà K 3.000.000.000 đồng chưa trả. Ông Đ cũng thừa nhận nội dung này. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tình tiết mà bà K không phải chứng minh.

[5] Bà K yêu cầu ông Đ trả cho bà tiền vốn gốc 3.000.000.000 đồng, tiền lãi với lãi suất 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng), tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 14/3/2025), với số tiền 360.684.932 đồng, tổng cộng 3.360.684.932 đồng. Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà K, buộc ông Đ trả cho bà K số tiền này là có căn cứ, đúng quy định tại các điều 357, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, ông Đ có trình bày và cung cấp cho Tòa án bảng sao kê thể hiện ông có chuyển tiền vào tài khoản của ông Võ Minh H 500.000.000 đồng, ông Nguyễn Quốc T 1.170.000.000 đồng và ông Nguyễn Thanh D 420.000.000 đồng để trả cho bà K, nhưng bà K cho rằng không biết những người này, không có nhận tiền, ông Đ không yêu cầu xem xét và đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm dành quyền khởi kiện cho ông bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu sau này là phù hợp.

[7] Ông Đ kháng cáo yêu cầu giảm tiền vốn gốc còn 2.500.000.000 đồng và không tính lãi nữa, với lý do lúc ghi giấy nhận nợ ngày 26/12/2023, bà K có hứa giấy nhận nợ ghi là 3.000.000.000 đồng nhưng chỉ nhận lại 2.500.000.000 đồng, còn tiền lãi thì bà K đồng ý không tính thêm phần nào về sau. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà K không đồng ý, ông cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới kèm theo đơn kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận.

[8] Các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đ, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm”*. Như vậy, ông Đ là người kháng cáo không được Tòa án chấp nhận, không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm nên ông phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Chiêm Diệu Đ.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ), cụ thể:

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K. Buộc ông Chiêm Diệu Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền vốn vay 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) và tiền lãi 360.684.932 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), tổng cộng 3.360.684.932 đồng (Ba tỷ ba trăm sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, ông Chiêm Diệu Đ còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

1.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị K không phải chịu và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003142 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Chiêm Diệu Đ phải chịu là 99.213.698 đồng (Chín mươi chín triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng).

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Chiêm Diệu Đ phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002057 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng và như vậy, ông đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND khu vực 8 - Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8 - Cần Thơ;
- THADS TP C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Lâm